



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3826 358 **Website:** www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



THÁNG 06 /2023



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
3. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.
4. Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.
5. Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023.
8. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
9. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
11. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn -bentrepc.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 (Bắt đầu lúc 7 giờ ngày 29 tháng 06 năm 2023)

Thời gian	Nội dung
7h00 - 7h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu.- Kiểm tra tư cách đại biểu, lập danh sách đại biểu tham dự.
7h30 – 7h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa đoàn.- Chủ tọa giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết.- Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.- Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội.
7h45 – 9h00	<p>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.- Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2022 – Kế hoạch hoạt động năm 2023.- Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.- Báo cáo vấn đề khác (nếu có). <p>Thông qua các Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).- Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023.- Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.- Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.- Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.
9h00 - 9h45	Đại hội thảo luận, góp ý kiến cho các nội dung trên và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.
9h45 – 10h15	Kiểm phiếu biểu quyết, Ban kiểm phiếu làm việc Nghỉ giải lao
10h15 – 10h30	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
10h30 – 11h00	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký trình bày Biên bản Đại hội.- Chủ tọa trình bày Nghị quyết Đại hội.- Đại hội biểu quyết thông qua.- Chủ tọa đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE NĂM 2023

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre năm 2023 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | |
|------------|---|
| - Công ty | : Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre |
| - HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| - BKS | : Ban kiểm soát |
| - BTC | : Ban tổ chức |
| - ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông |
| - Đại hội | : Cuộc họp đại hội đồng cổ đông |

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 29/05/2023 đều có quyền tham dự Đại hội; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 04 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
- c. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- d. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- e. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, rõ ràng, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
 - Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng

để thông qua các vấn đề: Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023; Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2022 – Kế hoạch hoạt động năm 2023; Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
- o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 29/05/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.600.000 cổ phần tương đương với 3.600.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp các vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:

o Cổ Đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty (ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật doanh nghiệp 2020).

o Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản Công ty (ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Triệu



Số: 36/BC-CTĐT

Bến Tre, ngày 01 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Tình hình chung:

Trong năm 2022, Công ty tham dự và trúng thầu gói thầu cung ứng các dịch vụ công ích đô thị địa bàn Thành phố Bến Tre năm 2022-2023 do Phòng Quản lý đô thị Thành phố Bến Tre (QLĐT TPBT) làm chủ đầu tư tiếp tục duy trì các hoạt động thường xuyên về cung ứng các dịch vụ công ích đô thị, chỉnh trang đô thị phục vụ các sự kiện quan trọng địa bàn Thành phố Bến Tre và các huyện lân cận, tiếp tục thi công các công trình duy tu sửa chữa thường xuyên đường bộ và hệ thống CSCC địa bàn Châu Thành, Lắp đặt HTCS đường vào khu tưởng niệm liệt sĩ Trần Văn Ôn (Đoạn từ QL.60 đến bến đò An Hóa), Nâng cấp, mở rộng công viên Trần Văn Ôn - hạng mục hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống cây xanh, Chỉnh trang, nâng cấp đô thị loại V trung tâm xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc (GD.2), Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Phân khu 2 (đoạn từ QL.57 đến cầu 17/1 mới), thị trấn Mỏ Cày, Trồng cây xanh khuôn viên trụ sở làm việc các Ban Đảng và mở rộng đường vỉa hè CM tháng 8, Duy tu sửa chữa các tuyến đường huyện Châu Thành (ĐH 01; ĐH 03; đường lộ Thờ Thành Triệu; ĐH 04), tham dự và nhận thầu một số công trình xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị khác, đồng thời tiếp tục thi công các công trình còn dở dang chuyển tiếp của năm 2021.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Công ty tuy ổn định và hiệu quả nhưng vẫn chịu sự tác động và ảnh hưởng của dịch Covid-19. Mặt khác, từ ngày 20/10/2022 rác được vận chuyển về bãi rác xã An Hiệp huyện Ba Tri để xử lý Công ty cần tăng thêm nhân lực và phương tiện chuyên dùng để đáp ứng yêu cầu thực tế nhưng nguồn nhân lực khan hiếm và thiếu nguồn lực tài chính nên Công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu. Đồng hành cùng Ban lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn, đa số CNVC-LĐ hoàn thành rất tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo mỹ quan đô thị, không tham gia các tệ nạn xã hội, các ca trực đảm bảo 24/24 giờ, tuân thủ các quy định, quy chế nội bộ Công ty, không xảy ra sự cố cháy nổ và tai nạn lao động.

Với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích, cùng với sự hỗ trợ của các cấp chính quyền Tỉnh, Thành phố, Huyện cũng như nỗ lực của tập thể CNVC-LĐ, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các đơn đặt hàng trên địa bàn Thành phố Bến Tre và các hợp đồng với các Chủ đầu tư luôn được Công ty hoàn thành đúng hạn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích ngày càng nâng cao, được các khách hàng tin cậy, dư luận đánh giá cao.

Trong năm Công ty đã tiến hành rà soát lại hệ thống trả lương, đề xuất điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế tiền lương và thu nhập cho người lao động công ty đã được Hội đồng quản trị thông qua và ban hành bởi quyết định số 21/QĐ-HĐQT ngày 13/07/2022 và áp dụng từ ngày 01/07/2022.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2022:



Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022			
				KH	TH	%/2021	%/KH
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	89.623,14	80.000,00	79.674,48	88,90%	99,59%
	- Doanh thu dịch vụ công ích	"	75.117,71	60.000,00	70.217,89	93,48%	117,03%
	- Doanh thu hoạt động khác	"	14.505,43	20.000,00	9.456,59	65,19%	47,28%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	8.044,18	7.250,00	7.988,82	99,31%	110,19%
3	Nộp ngân sách	Tr. đồng	1.433,35	1.087,50	1.004,23	70,06%	92,34%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	6.610,83	6.162,50	6.984,59	105,65%	113,34%
5	Lãi cơ bản trên CP (EPS)	Đồng	1.450	1.355	1.530	105,54%	112,94%
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức/VĐL	%	11,75	10,13	11,42	97,19%	112,73%
7	Chia cổ tức/VĐL	%	12	10	10	83,33%	100,00%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chịu tác động bởi nhiều yếu tố đan xen, tóm tắt đánh giá như sau:

* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Ủy ban Nhân dân thành phố Bến Tre, cùng các Sở, Ban, Ngành Tỉnh và các Phòng, Ban Thành phố và các địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi giúp cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Tập thể CNVC-LĐ Công ty luôn đoàn kết, gắn bó, phối hợp chặt chẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm cao, phấn đấu nâng cao tay nghề, đóng góp nhiều sáng kiến nhằm đem lại năng suất lao động cao.

- Ban lãnh đạo luôn theo dõi sát, chỉ đạo, điều hành xuyên suốt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, kịp thời phát hiện những thiếu sót, đưa ra phương hướng giải quyết kịp thời và hiệu quả, đồng thời tăng cường mối quan hệ với các đơn vị, mở rộng thị trường hoạt động, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, duy trì được khách hàng, địa bàn hoạt động truyền thống từ đó ổn định doanh thu, nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trong ngành.

* Khó khăn:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Công ty tuy ổn định và hiệu quả nhưng vẫn chịu sự tác động của tình hình khó khăn chung do dịch Covid-19, chi phí đầu vào tăng cao ... Các lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh, giá mời thầu giảm mạnh do ngân sách khó khăn Công ty phải giảm giá nhiều để trúng thầu nhưng chi phí nhân công, nhiên liệu ... tăng cao, chi phí nhân công trong đơn giá dịch vụ công ích chưa được điều chỉnh kịp thời theo lộ trình tăng lương của Chính phủ hàng năm, ngân sách của các địa phương dành cho công tác kiến thiết thị chính ngày càng hạn hẹp ... đã ảnh hưởng đến việc tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, tăng thu nhập cho người lao động của công ty trong điều kiện giá cả tiêu dùng liên tục tăng. Hoạt động thu gom vận chuyển rác ở các huyện lân cận như Châu Thành, Giồng Trôm cũng bị thu hẹp do các xã gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối ngân sách chi trả phí vận chuyển. Đồng thời, trong quý 4/2022 Công ty bị thu hồi giá trị



dịch vụ công ích vệ sinh đô thị TPBT các năm 2019, 2020, 2021 với số tiền 2.546,54 triệu đồng (theo Công văn số 1174/QLĐT ngày 03/11/2022 của Phòng QLĐT TPBT về việc thu hồi dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IX kiểm toán tại thành phố Bến Tre năm 2022) dẫn đến doanh thu, lợi nhuận thực hiện năm 2022 giảm tương ứng.

- Một số công trình chậm thanh toán vốn, công nợ thu gom, vận chuyển rác các địa phương còn nhiều, một số khoản công nợ thu gom, vận chuyển rác khó thu hồi do bất cập quy định, địa phương chưa bố trí được nguồn chi trả; nguồn vốn Công ty còn nhiều hạn chế nên việc đầu tư đổi mới trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng còn chậm.

- Đơn vị tiếp nhận, xử lý rác thải hạn chế năng lực tài chính, kinh nghiệm, tạm dừng hoạt động; việc thực hiện phương án vận chuyển rác về An Hiệp - Ba Tri là tình huống cấp bách, kém hiệu quả, nhiều rủi ro. Mặt khác, thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Công ty đã hỗ trợ Nhà máy rác ủ di dời tạo ô chứa rác để có thể tiếp nhận rác hàng ngày, chi phí thuê Công ty ủ di dời rác và xịt ruồi xử lý mùi hôi. Khoản nợ phải thu của Nhà máy xử lý rác đến ngày 20/10/2022 là 10.164,5 tỷ đồng tương đương 28,23% vốn điều lệ, trong đó lập dự phòng phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2022 là 4.161,21 tỷ đồng, đến nay Nhà máy cũng chưa thanh toán. Các Sở ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh cũng chưa có phương án phù hợp tạo điều kiện cho Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre thanh toán nợ cho Công ty.

- Công tác thu gom, vận chuyển rác tại các địa phương vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập nhất là công tác cập nhật, điều chỉnh bộ thu dịch vụ (tăng giá theo Quyết định 31/QĐ-UBND), hộ dân, chủ nguồn thải chưa chấp nhận thanh toán giá dịch vụ, luôn phát sinh một số điểm tập kết rác không đúng qui định gây ô nhiễm môi trường; mỗi địa phương có phương thức hợp đồng khác nhau làm ảnh hưởng đến vấn đề thanh toán, thu hồi công nợ đối với dịch vụ vệ sinh môi trường.

- Còn 01 trường hợp tiếp tục khởi kiện (lần 2) về chính sách tiền lương, ít nhiều ảnh hưởng đến công việc chuyên môn, quỹ thời gian của Ban lãnh đạo và các bộ phận nghiệp vụ, trong khi Tòa án cấp phúc thẩm chưa xét xử dứt điểm. Ngày 06/4/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã đưa ra xét xử phúc thẩm và tòa đã tuyên xử y án sơ thẩm: đình chỉ và không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Trần Thế Anh.

- Các quy định mới (Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Lao động ...) rất khó thực hiện, chưa cụ thể giữa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước và doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước chi phối nên việc lãnh đạo, điều hành chung của đơn vị kém linh hoạt, chông chéo.

- Mức độ cạnh tranh ngày càng cao (các công trình được mời thầu qua mạng), rủi ro ngày càng cao, trên địa bàn có nhiều đơn vị mở ra ngành nghề kinh doanh cạnh tranh (kể cả cạnh tranh không lành mạnh) với Công ty ...

3. Kết quả hoạt động năm 2022:

3.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:



Trong kỳ, Công ty đã thực hiện tốt việc điều phối lao động, tránh lãng phí nguồn nhân lực cũng như một số chi phí không cần thiết, tập trung phát huy các thế mạnh sẵn có, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích.

3.2. Công tác tài chính:

Bộ phận kế toán tài chính của Công ty đã thực hiện cơ bản chức năng nhiệm vụ, kiểm tra, kiểm soát công tác kế toán - tài chính kịp thời, chặt chẽ, chính xác. Báo cáo tài chính đã cung cấp đầy đủ các thông tin và phản ánh trung thực về hoạt động của các bộ phận nói riêng và của Công ty nói chung. Các khoản phải thu, phải trả, tài sản, nguồn vốn được quản lý một cách hiệu quả đồng thời nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin báo cáo tài chính.

3.3. Công tác nhân sự:

- Đội ngũ CNVC-LĐ Công ty tương đối ổn định, người lao động luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, tích cực làm thêm giờ nhằm đáp ứng tiến độ sản xuất, kinh doanh. Trong năm 2022 Công ty đã tuyển dụng mới 03 trường hợp, giải quyết nghỉ việc theo nguyện vọng và hết hợp đồng lao động 17 trường hợp, bổ nhiệm 02 trường hợp. Tổng số CNVC-LĐ tại ngày 31/12/2022 của công ty là 237 người.

- Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng, các khoản phúc lợi cho CNVC-LĐ đều được thực hiện theo quy định hiện hành và chính sách chung của Công ty hướng tới mục tiêu đảm bảo đời sống cho CNVC-LĐ yên tâm công tác, gắn bó với doanh nghiệp.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	
				Giá trị	%/2022
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	79.674,48	77.000	96,64%
	- Doanh thu dịch vụ công ích	"	70.217,89	65.000	92,57%
	- Doanh thu hoạt động khác	"	9.456,59	12.000	126,90%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	7.988,82	6.500	81,36%
3	Nộp ngân sách	Tr. đồng	1.004,23	845	84,14%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	6.984,59	5.655	80,96%
5	Lãi cơ bản trên CP (EPS)	Đồng	1.530	1.238	80,93%
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức/VĐL	%	11,42	9.24	80,92%
7	Chia cổ tức /VĐL	%	10	8	80,00%

- Tổng doanh thu kế hoạch năm 2023 là 77.000 triệu đồng giảm 3,36% so thực hiện năm 2022, nguyên nhân cụ thể như sau:

+ Doanh thu giảm do Công ty không trúng gói thầu dịch vụ chăm sóc công viên cây xanh địa bàn thành phố Bến Tre năm 2023, phải tiến hành thương thảo nhận làm thuê lại với giá trị thấp (so với giá Công ty dự thầu là doanh thu kỳ vọng) để đảm bảo việc làm cho hơn 90 CNLĐ.

+ Doanh thu công trình có xu hướng giảm do Công ty không thuộc đối tượng doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ nên chỉ có thể tham dự thầu các công trình có giá trị trên 5



tỷ đồng, trong khi hồ sơ năng lực công trình xây lắp mới hạn chế. Mặt khác hiện nay các công trình được chỉ định thầu rất ít, các công trình có giá trị dưới 5 tỷ (Công ty con được tham dự thầu) đều thực hiện đấu thầu qua mạng mức độ cạnh tranh rất gay gắt công ty rất khó trúng thầu.

- Lợi nhuận kế hoạch là 6.500 triệu đồng giảm 18,64% so thực hiện 2022, nguyên nhân tỷ lệ giảm lợi nhuận cao hơn doanh thu cụ thể như sau:

+ Chi phí sản xuất kinh doanh tăng do giá cả chi phí đầu vào tăng nhưng đơn giá dịch vụ không tăng, mặt khác Công ty cũng chịu ảnh hưởng khó khăn chung của tình hình xâm nhập mặn, tỷ lệ giảm giá trị gói thầu dịch vụ công ích Thành phố Bến Tre tăng.

+ Công ty được thanh toán chi phí vận chuyển rác về bãi rác An Hiệp huyện Ba Tri theo đơn giá xe 7 tấn (đơn giá thấp), trong thực tế Công ty phải vận chuyển phần lớn rác bằng xe nhỏ hơn 4 tấn (chi phí cao) do một số tuyến đường thu gom rác nhỏ hẹp xe 7 tấn không thể lưu thông, bên cạnh đó các xã huyện Châu Thành, Nhà máy xử lý rác Bến Tre còn nợ tiền vận chuyển, xử lý rác giai đoạn 2016 đến tháng 10/2022 với tổng số tiền là 11,343 triệu đồng nên Công ty thiếu vốn đầu tư mua sắm phương tiện chuyên dụng mới có tải trọng lớn phù hợp với công tác vận chuyển rác về Ba Tri.

+ Năm 2023 Công ty phải tiếp tục trích lập chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ của Nhà máy xử lý rác Bến Tre là 2.649,98 triệu đồng do Nhà máy xử lý rác Bến Tre bị đình chỉ hoạt động theo Quyết định số 2226/QĐ-XPHC ngày 29/09/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, mặt khác khoản nợ này được đánh giá là khó đòi do tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xử lý rác thải Bến Tre đang gặp khó khăn, không thể tập trung đầu tư hoàn chỉnh và vận hành Nhà máy xử lý rác đạt yêu cầu như cam kết để thu tiền xử lý rác theo hợp đồng với Tỉnh.

+ Tiền lương tối thiểu tăng nhưng đơn giá dịch vụ công ích chưa được điều chỉnh tăng.

2. Một số giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty phải tiếp tục củng cố nâng cao năng lực cạnh tranh về nhân sự quản lý, lao động có tay nghề, máy móc thiết bị ... đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

- Ưu tiên tập trung các nguồn lực (tài chính, con người), đầu tư mua sắm các thiết bị, phương tiện chuyên dùng để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích đồng thời mở rộng hoạt động thi công xây dựng dân dụng và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

- Tiếp tục thay đổi mô hình quản trị doanh nghiệp, sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế ... nhằm thực hiện các quy định mới (nếu có) và thích ứng tình hình mới, sắp xếp lại bộ máy nhân sự, nâng cao nhận thức về công tác quản lý cho các bộ phận chuyên môn mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ động tìm kiếm các đối tác, khách hàng mới, mở rộng địa bàn hoạt động trong và ngoài tỉnh, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh; hoàn thành những đơn đặt hàng và hợp đồng với các Chủ đầu tư đảm bảo chất lượng sản phẩm và thời gian theo quy định.



- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên đúng theo quy định; liên hệ tìm kiếm đối tác, cân đối nguồn lực, nghiên cứu đề xuất phương án tiếp nhận và đầu tư hoàn thiện Nhà máy xử lý rác đồng thời với các giải pháp cụ thể nhằm đơn đốc thu hồi nợ và giải quyết những vấn đề có liên quan khi Công ty cổ phần xử lý Rác Bến Tre chính thức kết thúc hoạt động.

2.2 Công tác tài chính:

Ghi nhận và hạch toán báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định; Thực hiện cân đối, hợp nhất báo cáo tài chính phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế tại Công ty; tiếp tục khai thác và sử dụng phần mềm quản lý vệ sinh môi trường trong việc tăng cường công tác quản lý bộ thu dịch vụ vệ sinh ngày càng hiệu quả đồng thời với việc sử dụng hóa đơn điện tử đúng quy định.

2.3 Công tác nhân sự:

- Rà soát, sắp xếp, tuyển dụng, bố trí lại lực lượng lao động nhằm thực hiện tốt và hiệu quả hơn công tác dịch vụ công ích, thu dịch vụ vệ sinh, đồng thời tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung các nội quy, quy chế nhằm hướng tới mục tiêu thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp tình hình và yêu cầu thực tế tại công ty, tạo động lực cho người lao động nâng cao năng suất lao động và yên tâm công tác.

- Nâng cao năng lực quản lý kinh doanh, đổi mới phương thức quản lý, xây dựng đội ngũ CNVC-LĐ ngày càng chuyên nghiệp, trách nhiệm, ngang tầm với nhiệm vụ của công ty.

- Tăng cường, khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian cho CNVC-LĐ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề, kỹ năng làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn lực trong điều kiện sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn phải cạnh tranh theo cơ chế thị trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2022; phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc xin thông qua trước Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn./.


TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 35/BC-HĐQT

Bến Tre, ngày 01 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Về kết quả thực hiện năm 2022 - Kế hoạch hoạt động năm 2023

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện có 05 thành viên, trong năm 2022 đã tổ chức 05 cuộc họp. Các thành viên tham dự cụ thể như sau:

Thời gian	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1/ Ông Nguyễn Ngọc Triệu	Chủ tịch	5	100%	
2/ Ông Nguyễn Tấn Vũ	Thành viên	5	100%	
3/ Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	5	100%	
4/ Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	5	100%	
5/ Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	5	100%	

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
1	07/NQ-HĐQT	31/3/2022	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức 2022
2	08/NQ-HĐQT	06/4/2022	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3	09/NQ-HĐQT	20/4/2022	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
4	10/NQ-ĐHĐCĐ	15/6/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
5	18/QĐ-HĐQT	13/01/2022	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương và thu nhập của NLĐ Công ty
6	19/QĐ-HĐQT	26/3/2022	Quyết định về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021
7	20/QĐ-HĐQT	10/6/2022	Quyết định về việc phê duyệt kết quả xếp loại Doanh nghiệp năm 2021
8	21/QĐ-HĐQT	13/7/2022	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương và thu nhập của NLĐ Công ty
9	22/QĐ-HĐQT	14/7/2022	Quyết định về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch



TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			SXKD năm 2022 cho Công ty cổ phần CTĐT Bến Tre (công ty mẹ)
10	23/QĐ-HĐQT	14/7/2022	Quyết định về việc giao nhiệm vụ, KH SXKD năm 2022 cho Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển đô thị Bến tre (công ty con)

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành.

- Ban Điều hành và Tổng Giám đốc Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận biết rõ những khó khăn, thách thức trong điều kiện nền kinh tế bắt đầu phục hồi sau đại dịch COVID-19; kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp vừa thích ứng an toàn với dịch bệnh, vừa đảm bảo mọi hoạt động được liên tục, việc làm và thu nhập của NLĐ ổn định, phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm. Qua sự năng động, quyết liệt của Ban Điều hành và sự nỗ lực của toàn thể CNVCLĐ, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được HĐQT đánh giá là hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2022. Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành; Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, điều hành. HĐQT đã cùng với Ban Điều hành thảo luận, bàn bạc để thống nhất thực hiện các quyết định quản lý kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban Điều hành và Tổng giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cùng với các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, phấn đấu của Ban Tổng Giám đốc và các cấp điều hành của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2022 do ĐHĐCĐ đề ra. Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, để có được kết quả kinh doanh năm vừa qua là sự cố gắng rất lớn của Ban điều hành và tập thể CNVCLĐ toàn Công ty; với sự nhiệt tình, năng động, trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc luật pháp, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT đều được Ban điều hành triển khai kịp thời, thận trọng và chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các hoạt động cung ứng dịch vụ truyền thông và ngành nghề sản xuất kinh doanh khác đều được củng cố và duy trì tốt; tạo được niềm tin, sự hài lòng từ các Chủ đầu tư, các đối tác khách hàng và cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, quan tâm lãnh đạo đoàn kết nội bộ, cùng nhau ra sức thi đua thực hiện hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu được giao. Tuy nhiên, trong năm 2022 Công ty chúng ta cũng bị ảnh hưởng rất lớn bởi tình hình chung sau dịch bệnh, bởi yếu tố bất thường gây sụt giảm doanh thu theo yêu cầu của cơ quan KTNN, tình trạng tắc nghẽn khiêu kiện vẫn chưa kết thúc... làm tổn kém thời gian, công sức và chi phí đáng kể, gây bất ổn trong nội bộ, ảnh hưởng rất lớn đến uy tín, thương hiệu, doanh số và hiệu quả của Công ty.

- HĐQT đánh giá cao tinh thần làm việc tích cực, hiệu quả trong quá trình quản lý điều hành doanh nghiệp của Ban TGD; trong điều kiện hết sức khó khăn như: đấu thầu cạnh tranh gay gắt, yếu tố bất thường do Chủ đầu tư giảm giá thanh toán (giai đoạn 2019 – 2021) theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước, sự cố Nhà máy rác Bến Tre dừng hoạt động, phát sinh công việc sự vụ và chi phí cho nhiệm vụ vận chuyển rác đi Ba Tri đồng thời với việc phải trích lập dự phòng nợ phải thu – khó đòi tương đối lớn;



mặt khác cơ chế, chính sách pháp luật cũng có nhiều thay đổi, tăng lương tối thiểu vùng, vụ việc khiếu kiện của CNLĐ kéo dài ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt hoạt động của Công ty. Tuy vậy, kết quả cả năm vẫn đạt khá, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu do Chủ sở hữu vốn Nhà nước và Đại hội đồng cổ đông giao.

- Vừa qua, tình hình đấu thầu cung ứng DVCI cho Tp Bến Tre diễn ra với mức độ cạnh tranh về giá rất quyết liệt, Chủ đầu tư đã thực hiện mời thầu từng mảng theo tính chất công việc, tới đây Ban điều hành phải hết sức lưu ý, tiếp cận thông tin, nắm bắt tình hình, đẩy mạnh việc tham gia dự thầu các công trình, dự án cung ứng dịch vụ đô thị trên phạm vi toàn tỉnh, chủ động cải tiến kỹ thuật – công nghệ, cải tiến lề lối làm việc, có giải pháp quản lý định biên nhân sự phù hợp, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí không lương, giảm giá thành hợp lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện đấu thầu gay gắt như hiện nay.

- Việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP bao gồm các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị doanh nghiệp, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác.

4. Hoạt động của HĐQT và Chủ tịch HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; gồm việc tổ chức các cuộc họp, thay mặt HĐQT ban hành nghị quyết/quyết định của HĐQT, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của các bộ phận trực thuộc và các quy chế quản lý nội bộ Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, góp phần giúp Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022.

- Trong năm 2022, HĐQT đã cố gắng từng bước hoàn thiện năng lực quản trị Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty; cụ thể:

+ Đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên dự họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và trách nhiệm; xác định rõ vai trò của thành viên HĐQT không điều hành và thành viên HĐQT điều hành nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông theo đúng quy định pháp luật.

+ HĐQT thực hiện đầy đủ và thường xuyên việc giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty, đặc biệt trong vấn đề triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. HĐQT có định hướng chỉ đạo đối với hoạt động của Ban lãnh đạo nói chung, kịp thời phát hiện chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót nhằm bảo đảm sự thống nhất, hiệu quả trong quá trình quản lý, điều hành doanh nghiệp.

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch	Thực hiện	%
1	Tổng doanh thu	80.000,00	79.674,48	99,59
1.1	. Hoạt động công ích	60.000,00	70.217,89	117,03
1.2	. Hoạt động kinh doanh khác	20.000,00	9.456.59	47,28



Báo cáo Hội đồng quản trị

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch	Thực hiện	%
2	- Lợi nhuận thực hiện	7.250,00	7.988,82	110,19
3	- Tổng số nộp ngân sách NN	1.087,50	1.004,23	92,34
4	- Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/VĐL (%)	10,13	11,42	112,73

6. Chi phí hoạt động, thù lao của Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty: Được trình bày chi tiết trong Báo cáo tình chính năm 2022 đã được kiểm toán.

7. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2022, Công ty TNHH MTV XD&PTĐT Bến Tre (công ty con) có giao dịch với Công ty TNHH MTV Phúc Thịnh do thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc về việc thi công Nâng cấp, mở rộng công viên Trần Văn Ôn – hạng mục hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống cây xanh tổng giá trị thực hiện là 2.650,39 triệu đồng.

Trong năm 2022, không có phát sinh giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan.

Các giao dịch giữa công ty với công ty con được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được báo cáo cơ quan quản lý cũng như thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	Ghi chú
1	- Tổng doanh thu	triệu đồng	77.000,00	
1.1	. Hoạt động công ích	nt	65.000,00	
1.2	. Hoạt động kinh doanh khác	nt	12.000,00	
2	- Lợi nhuận thực hiện	nt	6.500,00	
3	- Tổng số nộp ngân sách	nt	845,00	
4	- Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/VĐL	%	8,00	

2. Kế hoạch công tác:

- + Trong thời gian tới, đề nghị Ban điều hành tập trung thực hiện các nội dung:
 - Sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Quy chế tiền lương mới;
 - Hoàn thiện phương án vận chuyển rác đi Ba Tri, trong đó lưu ý cân đối nguồn lực về phương tiện xe máy, nhân sự hiện có; ưu tiên tổ chức tự thực hiện hết công suất, khối lượng còn lại mới thuê doanh nghiệp bên ngoài hỗ trợ;
 - Rà soát, hoàn chỉnh đồng thời nhắc nhở thực hiện nghiêm các quy định quản



Báo cáo Hội đồng quản trị

lý nội bộ, nhất là Quy chế Tổ chức hoạt động sao cho công tác phối hợp giữa các Phòng – Đội – Xí nghiệp hiệu quả hơn nữa;

- Quyết liệt chấn chỉnh lề lối làm việc, trong quan hệ phối hợp cần thiết và quan trọng là phải hướng tới mục tiêu hiệu quả công việc mang lại, hỗ trợ cùng nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung;

- Liên hệ và phối hợp cùng Sở Tài chính quyết toán, thu hồi chi phí phục vụ 02 đợt chào bán cổ phần, thoái vốn Nhà nước (lần 2 tại doanh nghiệp) theo Quyết định số 1232/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Rà soát, tập trung thực hiện các giải pháp xử lý công nợ phải thu – khó đòi.

- Về kế hoạch năm 2023 và những năm tiếp theo, dự báo sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn; do vậy đề nghị tập thể Ban điều hành cần phải tập trung mọi nguồn lực, tận dụng năng lực kinh nghiệm, lợi thế kinh doanh, quan hệ đối tác truyền thống, mở rộng thị phần, tham gia dự thầu nhiều công trình, dự án tạo doanh thu + hiệu quả cho Công ty và việc làm cho NLĐ, đây là điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại và phát triển của Công ty.

+ Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung:

- Cùng cố và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm chuyên ngành, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng cũng như tận dụng mọi cơ hội mới về phát triển đô thị của Tỉnh để mở rộng địa bàn hoạt động đến các huyện.

- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro trong công tác tài chính, kế toán và kiểm soát nội bộ; tăng cường công tác quản lý công nợ, hạn chế phát sinh nợ xấu, tích cực thu hồi và tập trung xử lý các khoản nợ khó đòi, nợ dây dưa kéo dài. Tiếp tục chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, kiên quyết xử lý những trường hợp cố ý để xảy ra vi phạm nội quy, quy định của Công ty.

- Xác định chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với người lao động, với cổ đông và cộng đồng; chú trọng việc đầu tư mua sắm xe máy chuyên dùng, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất và thu nhập của NLĐ; thực hiện tốt các giải pháp bảo vệ môi trường và an toàn lao động.

- Tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, từng bước hoàn thiện Quy chế chi trả lương phù hợp, khuyến khích các giải pháp tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích, bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2023. Định hướng phát triển theo hướng tập trung chủ yếu cho hoạt động cung ứng dịch vụ công ích truyền thống; theo dõi nắm bắt thông tin để tham gia đấu thầu cung ứng dịch vụ công ích đô thị cho các huyện, cung ứng dịch vụ chăm sóc CVCX trong 02 khu Công nghiệp của Tỉnh, mở rộng hoạt động kinh doanh chuyên về xây dựng phát triển hạ tầng đô thị và các dịch vụ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả kinh doanh, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng kế hoạch năm 2023, xin báo cáo và đề nghị Quý vị cổ đông xem xét thông qua. Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre, Tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến quý cổ đông, quý



Báo cáo Hội đồng quản trị

khách hàng, các Chủ đầu tư cùng tập thể CBNV và người lao động trong doanh nghiệp đã tin tưởng, gắn bó cùng với Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh trong năm vừa qua. Chúng tôi cũng tin tưởng rằng với sự năng động, tích cực của Ban điều hành, của các cấp lãnh đạo trong Công ty, chúng ta sẽ tiếp tục hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2023 và cả nhiệm kỳ 2020-2025. Kính chúc quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn-bentrepcovn

Số: 05/BC-BKS

Bến Tre, ngày 01 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính thưa: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng Cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp,

Thay mặt Ban kiểm soát, kính trình báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022; Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ đối với HĐQT, BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con.

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các Chuẩn mực Kế toán Việt nam.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội Đồng Quản Trị chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Ban kiểm soát kết hợp các Phòng ban và Xí nghiệp Liên Hợp thẩm định, kiểm tra, giám sát quá trình sửa chữa thường xuyên phương tiện vận tải.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với BTGD tiến hành xây dựng tiền lương kế hoạch, thẩm định tiền lương thực hiện của người lao động và tiền lương của viên chức quản lý.

Đồng thời Ban kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm qua, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu của công ty, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Công ty nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp phù hợp cho ban lãnh đạo.

- Kiểm soát báo cáo tài chính: kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, phân tích ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện những ý kiến do Ban kiểm soát đưa ra.

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn



Báo cáo Ban kiểm soát

khăng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động sản xuất kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2022, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật, trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp nội bộ Ban kiểm soát. Tại các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát được mời tham dự nhằm theo dõi diễn biến cuộc họp, nắm bắt tình hình định hướng hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo cho công tác giám sát theo sát tình hình thực tế đang diễn ra tại Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của ban kiểm soát năm 2022: Được trình bày chi tiết trong Báo cáo tình chính năm 2022 đã được kiểm toán.

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre năm tài chính 2022 và thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre đã được thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2022:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
Tổng tài sản	71.746.708.852	75.643.468.338
Tài sản ngắn hạn	61.491.073.619	64.412.942.183
Tài sản dài hạn	10.255.635.233	11.230.526.155
Tổng nguồn vốn	71.746.708.852	75.643.468.338
Nợ ngắn hạn	17.908.143.952	20.911.725.412
Nợ dài hạn	314.545.455	64.545.455
Vốn chủ sở hữu	53.432.395.634	54.621.385.544
Vốn khác	91.623.811	45.811.927

5. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan.



BKS thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành và Kế toán trưởng và người có liên quan theo quy định.

Trong năm 2022, Có phát sinh giao dịch giữa Công ty con với Công ty TNHHMTV Phúc Thịnh với doanh thu và cung cấp dịch vụ có giá trị là 2.650,39 triệu đồng. Giám đốc Công ty này đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm 2022, không có phát sinh giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan.

Các giao dịch giữa công ty với công ty con được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được báo cáo cơ quan quản lý cũng như thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HĐQT & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022

Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty trong năm 2022.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

2. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, công tác quản lý và điều hành sản xuất về cơ bản đều dựa vào Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng tháng, quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý, để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế, quy định và quyết định về công tác quản lý nội bộ đúng với quy định và Điều lệ Công ty. Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi và bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, các Nghị quyết đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và được Ban giám đốc Công ty tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

6. Song song với nhiệm vụ phát triển Công ty, Ban giám đốc cũng chú trọng đến việc tăng cường công tác giám sát hoạt động, cùng với việc thành lập Ban, tổ chuyên ngành nhằm nâng cao công tác giám sát hoạt động.

7. Kết quả thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty năm 2022:

Về cơ bản Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu nói chung đều hoàn thành và vượt với kế hoạch đề ra.

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cần chú trọng xây dựng và lập kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư cho những năm tiếp theo để bảo đảm đem lại hiệu quả SXKD cao, tạo việc làm cho CBCNV để Công ty phát triển ổn định, vững chắc.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI



ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2022:

Năm 2022, Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám Đốc, đồng thời khi có yêu cầu cung cấp cũng nhận được các hồ sơ, tài liệu văn bản chỉ đạo và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm để phối hợp, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, từ đó tham gia ý kiến về các chủ trương chính sách của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc, góp phần thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Công ty cổ phần Đô thị Bến Tre trong năm qua về cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua: hoạt động công ích và ngoài công ích. Trong hoạt động công ích hoàn thành tốt phần việc theo hợp đồng với Chủ đầu tư thành phố Bến Tre, đối với hoạt động ngoài công ích đã có bước phát triển mới trong công tác điều hành hoạt động cũng như giá trị hoạt động mang lại.

Hội đồng quản trị thông qua đại hội cổ đông cần có các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, mở rộng diện phục vụ các dịch vụ kinh doanh, tận dụng tiềm năng sẵn có về hạ tầng của Công ty để đầu tư, mở rộng địa bàn hoạt động.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đề ra, Ban Kiểm soát có kiến nghị như sau:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.
- Có kế hoạch cụ thể hơn trong công tác triển khai sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, gia tăng các dự án thi công. Đồng thời khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy truyền thống đề xuất sáng kiến mới trong kinh doanh.
- Rà soát các quy chế, định mức kinh tế kỹ thuật kịp thời bổ sung, chỉnh sửa phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị mình. Trong đó chú trọng: Nâng cao năng suất lao động, công tác kiểm soát vật tư các công trình, giải pháp thu hồi công nợ để đảm bảo luân chuyển dòng tiền hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:

Tham dự các cuộc họp giao ban của công ty, các cuộc họp của HĐQT;

Giám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, thực hiện điều lệ Công ty;

Kiểm tra việc thực hiện chấp hành các quy định, quy chế đã ban hành; Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu;

Kiểm tra Báo cáo tài chính quý, năm 2023; tình hình sử dụng vốn và bảo toàn vốn của Công ty;

Trên đây là báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.

Trân trọng kính chào.

TM BAN KIỂM SOÁT

TRỊNH VĂN ĐÀU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 11/TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 11 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (Đã Kiểm toán)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre: điểm a khoản 1 Điều 15 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 3 năm 2023, ngày 30/05/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt như sau:

- Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 (bản tóm tắt) được đính kèm Tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 được đăng tải tại website công ty: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC TRIỆU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Bảng cân đối kế toán (riêng)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		56.199.731.812	53.849.157.614
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	32.035.267.600	21.155.455.653
111	1. Tiền		9.535.267.600	11.155.455.653
112	2. Các khoản tương đương tiền		22.500.000.000	10.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	1.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	1.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		17.698.505.899	28.825.617.045
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	19.455.914.903	30.160.290.770
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	78.955.045	102.177.900
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	2.699.116.537	1.728.254.789
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(4.535.480.586)	(3.165.106.414)
140	IV. Hàng tồn kho		6.049.795.297	2.569.143.126
141	1. Hàng tồn kho	V.6	6.049.795.297	2.569.143.126
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		416.163.016	298.941.790
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7	43.146.663	134.014.666
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		373.016.353	164.927.124
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		15.688.420.062	14.530.031.884
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	55.079.998
216	1. Phải thu dài hạn khác		-	55.079.998
220	II. Tài sản cố định		8.830.198.659	8.300.632.627
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	8.830.198.659	8.300.632.627
222	- Nguyên giá		27.734.031.621	26.943.861.040
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(18.903.832.962)	(18.643.228.413)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		5.000.000.000	5.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con	V.9	5.000.000.000	5.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.858.221.403	1.174.319.259
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7	1.858.221.403	1.174.319.259
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		71.888.151.874	68.379.189.498

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		18.799.436.467	15.822.322.502
310	I. Nợ ngắn hạn		18.734.891.012	15.507.777.047
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.10	3.549.648.205	3.773.198.495
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.11	937.736.000	10.595.750
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	31.001.543	335.440.618
314	4. Phải trả người lao động		4.838.238.376	6.406.571.808
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.13	313.788.347	546.349.004
317	6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	V.14	6.959.284.616	2.830.287.519
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	185.320.218	72.632.132
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	250.000.000	250.000.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.16	1.101.552.439	117.239.782
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	568.321.268	1.165.461.939
330	II. Nợ dài hạn		64.545.455	314.545.455
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.18	64.545.455	314.545.455
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		53.088.715.407	52.556.866.996
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	53.042.903.480	52.465.243.185
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		36.000.000.000	36.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		36.000.000.000	36.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		10.774.061.787	9.988.473.396
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.268.841.693	6.476.769.789
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.156.769.789	2.252.322.091
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		4.112.071.904	4.224.447.698
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		45.811.927	91.623.811
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	V.20	45.811.927	91.623.811
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		71.888.151.874	68.379.189.498

Bến Tre, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI



NGUYỄN TẤN VŨ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	72.620.172.169	76.186.547.974
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	2.315.038.770	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		70.305.133.399	76.186.547.974
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	56.699.686.832	66.280.446.056
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13.605.446.567	9.906.101.918
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	2.429.974.553	1.592.955.509
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	10.270.090.818	5.124.498.401
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.765.330.302	6.374.559.026
31	11. Thu nhập khác	VI.6	297.959.472	476.852.175
32	12. Chi phí khác	VI.7	36.525.761	88.129.255
40	13. Lợi nhuận khác		261.433.711	388.722.920
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.026.764.013	6.763.281.946
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	240.066.071	849.385.098
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.786.697.942	5.913.896.848
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	-	-
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	-	-

Bến Tre, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI

NGUYỄN TÂN VŨ



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

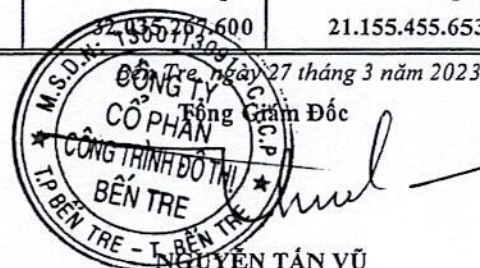
Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		6.026.764.013	6.763.281.946
	2. Điều chỉnh các khoản		3.477.912.336	(993.582.421)
02	- Khấu hao tài sản cố định	VII.3	1.839.300.435	1.886.688.868
03	- Các khoản dự phòng	VII.4	2.354.686.829	(2.566.234.819)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VII.5	(716.074.928)	(314.036.470)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.504.676.349	5.769.699.525
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		7.889.828.118	3.417.401.251
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(3.480.652.171)	3.775.413.805
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		3.018.705.143	2.513.399.194
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(593.034.141)	358.962.218
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.12	(472.849.119)	(980.000.000)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		45.753.486	15.122.727
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.531.931.804)	(1.555.383.738)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		14.380.495.861	13.314.614.982
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(2.368.866.467)	(816.853.355)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	25.793.793
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.429.974.553	1.192.219.860
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.061.108.086	401.160.298
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.18	(250.000.000)	(250.000.000)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	VII.6	(4.311.792.000)	(4.344.557.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(4.561.792.000)	(4.594.557.500)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		10.879.811.947	9.121.217.780
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		21.155.455.653	12.034.237.873
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	32.035.267.600	21.155.455.653

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		64.412.942.183	61.491.073.619
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	34.952.864.264	25.040.557.924
111	1. Tiền		11.452.864.264	15.040.557.924
112	2. Các khoản tương đương tiền		23.500.000.000	10.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	1.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	1.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		21.071.270.161	31.831.819.002
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	24.796.422.032	34.617.858.057
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	343.995.505	202.177.900
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	933.876.815	581.415.064
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.5	(5.003.024.191)	(3.569.632.019)
140	IV. Hàng tồn kho		7.822.095.399	3.247.023.164
141	1. Hàng tồn kho	V.6	7.822.095.399	3.247.023.164
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		566.712.359	371.673.529
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	133.531.741	206.746.405
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.11	433.180.618	164.927.124
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		11.230.526.155	10.255.635.233
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	55.079.998
216	1. Phải thu dài hạn khác		-	55.079.998
220	II. Tài sản cố định		9.372.304.752	9.026.235.976
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	9.372.304.752	9.026.235.976
222	- Nguyên giá		30.210.826.479	29.530.895.898
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(20.838.521.727)	(20.504.659.922)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.858.221.403	1.174.319.259
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	1.858.221.403	1.174.319.259
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		75.643.468.338	71.746.708.852

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

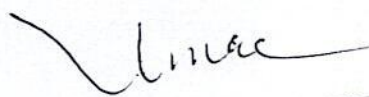
Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

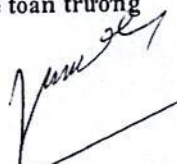
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		20.976.270.867	18.222.689.407
310	I. Nợ ngắn hạn		20.911.725.412	17.908.143.952
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.9	2.760.091.778	1.791.625.077
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.10	937.736.000	1.397.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.11	156.690.579	893.456.276
314	4. Phải trả người lao động		6.304.337.505	8.977.710.244
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.12	349.242.526	560.227.537
317	6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	V.13	6.959.284.616	2.830.287.519
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.14	201.383.136	90.251.132
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	250.000.000	250.000.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.15	1.876.933.422	1.037.822.322
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.16	1.116.025.850	1.475.366.845
330	II. Nợ dài hạn		64.545.455	314.545.455
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.17	64.545.455	314.545.455
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		54.667.197.471	53.524.019.445
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	54.621.385.544	53.432.395.634
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		36.000.000.000	36.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		36.000.000.000	36.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		12.352.543.851	10.955.625.845
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.268.841.693	6.476.769.789
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		2.156.769.789	2.246.810.091
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		4.112.071.904	4.229.959.698
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		45.811.927	91.623.811
433	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	V.19	45.811.927	91.623.811
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		75.643.468.338	71.746.708.852

Người lập biểu

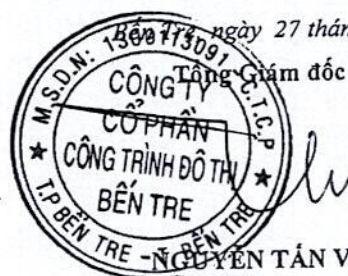


TRẦN THỊ HỒNG MAI

Kế toán trưởng



TRẦN THỊ VÂN NGHI



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

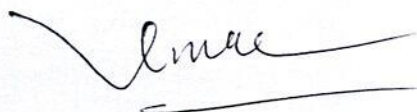
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

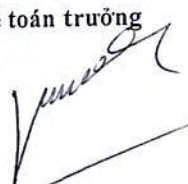
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	80.653.331.486	88.541.789.213
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	2.315.038.770	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		78.338.292.716	88.541.789.213
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	59.718.610.652	73.749.579.592
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.619.682.064	14.792.209.621
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	673.066.833	355.725.930
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	11.930.525.547	7.738.216.431
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.362.223.350	7.409.719.120
31	12. Thu nhập khác	VI.6	663.120.530	725.629.725
32	13. Chi phí khác	VI.7	36.525.761	91.165.703
40	14. Lợi nhuận khác		626.594.769	634.464.022
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.988.818.119	8.044.183.142
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	1.004.228.090	1.433.354.196
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.984.590.029	6.610.828.946
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		6.984.590.029	6.610.828.946
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	VI.9	1.530	1.450
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	VI.10	1.530	1.450

Người lập biểu

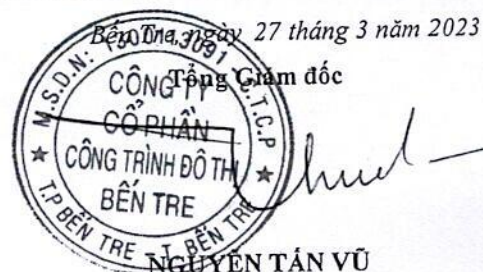


TRẦN THỊ HỒNG MAI

Kế toán trưởng



TRẦN THỊ VÂN NGHI



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		7.988.818.119	8.044.183.142
	1. Lợi nhuận trước thuế		3.579.452.913	(304.896.834)
02	2. Điều chỉnh cho các khoản	V.8	2.022.797.691	2.076.357.529
	- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	VII.3	2.374.578.419	(2.064.553.231)
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(817.923.197)	(316.701.132)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		-	-
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		11.568.271.032	7.739.286.308
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		13.096.304.955	9.822.760.786
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(4.575.072.235)	4.429.741.433
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.635.407.865)	(3.615.891.388)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(610.687.480)	340.177.085
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		-	-
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	V.13	(1.355.355.920)	(1.700.000.000)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		45.753.486	28.093.736
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		(1.982.769.747)	(1.886.497.022)
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		14.551.036.226	15.157.670.938
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.368.866.467)	(816.853.355)
21	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		-	25.793.793
22	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
24	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
26	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.291.928.581	368.694.040
30	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		(76.937.886)	(422.365.522)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		-	-
31	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		-	-
32	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
34	3. Tiền thu từ đi vay		(250.000.000)	(250.000.000)
35	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
36	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(4.311.792.000)	(4.344.557.500)
40	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.561.792.000)	(4.594.557.500)
50	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		9.912.306.340	10.140.747.916
60	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		25.040.557.924	14.899.810.008
61	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	34.952.864.264	25.040.557.924
70	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI



NGUYỄN TẤN VŨ



Số: 12/TTr- HĐQT

Bến Tre, ngày 01 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 3 năm 2023, ngày 30/05/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	KH 2023
1	Vốn điều lệ	Tr/dồng	36.000,00	36.000,00	36.000,00
2	Tổng doanh thu	Tr/dồng	80.000,00	79.674,48	77.000,00
3	Tổng chi phí	Tr/dồng	72.750,00	71.685,66	70.500,00
Trong đó: Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động không quá 01 tháng lương thực hiện					
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr/dồng	7.250,00	7.988,82	6.500,00
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr/dồng	6.162,50	6.984,59	5.655,00
6	Trích lập các quỹ	Tr/dồng	2.515,38	2.872,52	2.327,40
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Tr/dồng	1.232,50	1.396,92	1.131,00
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	Tr/dồng	924,38	1.047,69	848,25
	- Quỹ thưởng NQL chuyên trách	Tr/dồng	358,51	427,91	348,15
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Tr/dồng	3.647,12	4.112,07	3.327,60
8	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức / (VĐL)	%	10,13	11,42	9,24
9	Chi cổ tức / (VĐL)	%	10,00	10,00	8,00

- Quỹ đầu tư phát triển: mức trích tương đương 20% lợi nhuận sau thuế;

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: mức trích tương đương 15% lợi nhuận sau thuế;

- Quỹ thưởng Người quản lý chuyên trách và Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho Người lao động được trích lập theo Quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC và Điều 63 Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 15/TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 01 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 3 năm 2023, ngày 30/05/2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

+ Thù lao HĐQT:

- Thành viên HĐQT: 2 người x 7.000.000đ x 12 tháng = 168.000.000 đ

- Thư ký HĐQT : 1 người x 4.000.000đ x 12 tháng = 48.000.000 đ

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2022: **216.000.000 đồng**, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

+ Thù lao BKS:

- Thành viên Ban KS: 2 người x 5.500.000 đ x 12 tháng = 132.000.000 đ

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2022: **132.000.000 đồng**, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

+ Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS đã chi năm 2022 là: 348.000.000 đồng, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

2. Kế hoạch Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2023: 348.000.000 đồng

+ Trong đó :

- Thành viên HĐQT : 2 người x 7.000.000đ x12 tháng = 168.000.000 đ

- Thành viên Ban KS: 2 người x 5.500.000 đ x12 tháng = 132.000.000 đ

- Thư ký HĐQT : 1 người x 4.000.000đ x12 tháng = 48.000.000 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 0//TTr-BKS

Bến Tre, ngày 01 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị lần 3 năm 2023 ngày 30/05/2023.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 đạt hiệu quả cao nhất. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty với tiêu chuẩn như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 của Công ty phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Đơn vị kiểm toán phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng.
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

- Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại Mục 1, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- o Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- o Mã số thuế: 0303128175
- o Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng. Đây cũng là đơn vị kiểm toán có uy tín, chuyên nghiệp, chất



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

lượng dịch vụ tốt, tính chính xác cao trong ngành tư vấn kiểm toán, chi phí hợp lý và đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty năm 2021, 2022 đội ngũ kiểm toán có trình độ cao, có sự hiểu biết nhất định về tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua,

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TRỊNH VĂN ĐÀU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentreco.vn

Số: 14/TTTr- HĐQT

Bến Tre, ngày 01 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Thông qua việc Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 3 năm 2023, ngày 30/05/2023.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại Công ty, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm e, Khoản 3, Điều 27 Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn

e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh (trừ các khoản bảo đảm, bảo lãnh: dự thầu, thực hiện hợp đồng, tạm ứng thực hiện hợp đồng) và bồi thường của Công ty;

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 29 Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) **Phê chuẩn các khoản bảo đảm, bảo lãnh: dự thầu, thực hiện hợp đồng, tạm ứng thực hiện hợp đồng**



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ Công ty.

Các nội dung Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Biên bản họp đại hội cổ đông ngày 29/06/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 29/06/2023, tại Khách sạn Hàm Luông - 200C, đường Hùng Vương, Phường 5, Thành Phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre được tổ chức với sự tham gia của ... cổ đông sở hữu ... cổ phần chiếm ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2. Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2022 – Kế hoạch hoạt động năm 2023.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả thực hiện năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5. Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023.

Báo cáo về tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	KH 2023
1	Vốn điều lệ	Tr/đồng	36.000,00	36.000,00	36.000,00
2	Tổng doanh thu	Tr/đồng	80.000,00	79.674,48	77.000,00
3	Tổng chi phí	Tr/đồng	72.750,00	71.685,66	70.500,00
<i>Trong đó: Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động không quá 01 tháng lương thực hiện</i>					
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr/đồng	7.250,00	7.988,82	6.500,00
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr/đồng	6.162,50	6.984,59	5.655,00
6	Trích lập các quỹ	Tr/đồng	2.515,38	2.872,52	2.327,40
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Tr/đồng	1.232,50	1.396,92	1.131,00
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	Tr/đồng	924,38	1.047,69	848,25
	- Quỹ thưởng NQL chuyên trách	Tr/đồng	358,51	427,91	348,15
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Tr/đồng	3.647,12	4.112,07	3.327,60
8	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức / (VĐL)	%	10,13	11,42	9,24
9	Chi cổ tức/(VĐL)	%	10,00	10,00	8,00

- Quỹ đầu tư phát triển: mức trích tương đương 20% lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: mức trích tương đương 15% lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ thưởng Người quản lý chuyên trách và Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho Người lao động được trích lập theo Quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC và Điều 63 Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

❖ **Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:**

+ Thù lao HĐQT:

- Thành viên HĐQT: 2 người x 7.000.000^d x 12 tháng = 168.000.000^d

- Thư ký HĐQT : 1 người x 4.000.000^d x 12 tháng = 48.000.000^d

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2022: **216.000.000^d**, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

+ Thù lao BKS:

- Thành viên Ban KS: 2 người x 5.500.000 đ x 12 tháng = 132.000.000^d

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2022: **132.000.000^d**, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

+ Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS đã chi năm 2022 là: 348.000.000^d, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

❖ **Kế hoạch Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:**

Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2023: 348.000.000^d

+ Trong đó :

- Thành viên HĐQT : 2 người x 7.000.000^d x 12 tháng = 168.000.000^d
- Thành viên Ban KS: 2 người x 5.500.000^d x 12 tháng = 132.000.000^d
- Thư ký HĐQT : 1 người x 4.000.000^d x 12 tháng = 48.000.000^d

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre theo quy định pháp luật, với công ty kiểm toán được lựa chọn là:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Mã số thuế: 0303128175
- Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm %
số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông,
- HĐQT,
- Ban điều hành,
- Thư ký công ty,
- UBCKNN, HNX, Website,
- Lưu.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Ngọc Triệu



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **BTU.000...**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: ... cổ phần



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: BTU.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023			
Nội dung 02: Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2022 – Kế hoạch hoạt động năm 2023			
Nội dung 03: Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023			
Nội dung 04: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (tóm tắt kết quả Kiểm toán)			
Nội dung 05: Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023			
Nội dung 06: Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát			
Nội dung 07: Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023			
Nội dung 08: Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày ... tháng ... năm 2023

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)